

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Minh và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên
tòa:** Ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST- HS ngày 10/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST - HS ngày 17/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1993 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Phố Phạm Huy Thông, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Đinh Thị B, sinh năm 1949; vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Bà Vũ Thị M, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:** Ông Lê Công D, sinh năm 1965; trú tại: Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút, ngày 31/01/2024, tại khu vực hành lang nhà nghỉ Phúc Hậu có địa chỉ tại thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, lực lượng Công an xã Hiệp Cường tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D, sinh năm: 1993; HKTT: Phố Phạm Huy Thông, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của D 01 gói nilon bên trong chứa chất kết tinh thể màu trắng, D khai nhận là ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy (Methamphetamine) nên tối ngày 31/01/2024, D thuê xe ôm đi từ nhà đến khu vực Dốc Lã thuộc địa phận xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây D gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá (Methamphetamine) với giá 300.000 đồng. Sau đó D cầm túi ma túy vừa mua được nói trên tại lòng bàn tay trái đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Khi D đi đến khu vực hành lang nhà nghỉ Phúc Hậu có địa chỉ tại thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an xã Hiệp Cường kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu ở trên. Ngoài ra D còn khai trước đó D đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhớ cụ thể thời gian và địa điểm ở đâu.

Ngày 01/02/2024, cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại Phố Phạm Huy Thông, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 277/KL-KTHS(MT) ngày 03/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng: 0,186 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông D khai đã bán ma túy cho D và người xe ôm đã chở D đến khu vực Dốc Lã, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người nói trên nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 niêm phong ghi số 277/KL-KTHS(MT) bên trong có: 0,178 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số: 47/CT-VKSKĐ ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định hiện nay điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn, bố bị cáo đã chết, mẹ bị cáo đang điều trị bệnh ung thư tuyến giáp I – 131, các chị đã đi xây dựng gia đình ở xa, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già bị bệnh hiểm nghèo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già bị bệnh hiểm nghèo và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2024.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 277/KL - KTHS(MT) ngày 03/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của D... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 31/01/2024, tại thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn D đã tàng trữ trái phép 0,186 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, đề cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo D là đối tượng nghiện chất ma túy nên không được coi là người có nhân thân tốt.

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong gian đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, mẹ đẻ bị cáo là bà Đinh Thị Bình đã giao nộp cho Tòa án đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương và Sổ theo dõi bệnh nhân ung thư tuyến giáp điều trị I – 131 của bà Đinh Thị Bình. Bị cáo và bà Bình xác định hiện nay điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn, bố bị cáo đã chết, mẹ bị cáo đang điều trị bệnh ung thư tuyến giáp I – 131, các chị đã đi xây dựng gia đình ở xa, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già bị bệnh hiểm nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 277/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Đối với đối người đàn ông đã bán ma túy cho D, do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định ghi số: 277/KL-KTHS(MT).

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/5/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Quyền

